

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 20.4.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Lan**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình C, sinh ngày 13/01/2000;

Nơi sinh: huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Vũ Đình Tr, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1971;

Vợ không; Chưa có con;

Tiền sự: không;

Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 12/3/2021 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: không

* Người bào chữa cho bị cáo: không.

* Bị hại: **Bùi Văn N**, sinh năm 1987 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Không

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình Tr, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Người làm chứng:

1/ Trần Văn M, sinh năm 1982 vắng mặt

2/ Vũ Hữu D, sinh năm 1962 vắng mặt

3/ Trần Văn P, sinh năm 1996 có mặt

Đồng cư trú: Ấp Đ, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/10/2020, Vũ Đình C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-134.24 đi từ nhà ở ấp V, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, đến phần đất tại ấp Đ, xã T Y, huyện U M T (cách nhà C khoảng 02km) để di dời máy bơm nước. Khi đi, C có mang theo một con dao có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại, với mục đích để cắt dây buộc máy bơm nước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi di dời máy bơm nước xong, C để con dao trên xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về đến ngang nhà của ông Trần Văn M thuộc ấp Đ, xã T Y, huyện U M T, thì lúc này trong nhà ông M có tổ chức uống rượu gồm Trần Văn M, Vũ Hữu D và một số người khác. C mới dừng xe đỗ trước cửa nhà ông M, rồi đi vào tham gia uống rượu. C uống được khoảng 02 ly rượu thì nghỉ và ngồi nói chuyện với mọi người. Khoảng 10 phút sau, Bùi Văn N (sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Đ, xã T Y, huyện U M

T, Kiên Giang) đến nhà ông M và tham gia uống rượu chung. Sau khi N uống được 02 ly rượu thì mọi người cùng nghỉ. Lúc này, C mới đòi N số tiền 600.000 đồng mà C đã cho N mượn trước đó khoảng 05 ngày. Do N không có tiền trả ngay nên giữa C và N xảy ra mâu thuẫn, cự cãi lời qua tiếng lại với nhau. C mới bỏ đi ra ngoài xe. Do bức tức nên C mới lấy con dao đang để trên xe của mình và đi vào nhà ông M. Thấy N đang ngồi dưới nền gạch nên C mới cầm dao chém một nhát vào người của N, N thấy vậy mới đưa tay phải của mình ra đỡ, làm lưỡi dao trúng vào cẳng tay gây thương tích. Sau đó, C cầm dao đi ra xe mô tô bỏ về, còn N được mọi người băng bó vết thương rồi đưa đến cơ sở y tế để điều trị.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 662/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Bùi Văn N như sau:

“IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cẳng tay phải.
- Đứt nhánh thần kinh (thần kinh gian cốt sau); đứt cơ duỗi chung các ngón và cơ duỗi cổ tay trụ phải đã được phẫu thuật. Hiện tại tổn thương hoàn toàn nhánh thần kinh quay (dây thần kinh gian cốt sau) bên phải, gây hạn chế vận động bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động bàn tay phải mức độ nhẹ

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật vật chứng vụ án:**

Đối với vật chứng là con dao gây án: Vũ Đình C khai nhận sau khi sử dụng chém gây thương tích cho Bùi Văn N thì trên đường về đã ném bỏ xuống kênh gần cầu Vĩnh Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSUMT ngày 17/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng là con dao gây án: Vũ Đình C khai nhận sau khi sử dụng chém gây thương tích cho Bùi Văn N thì trên đường về đã ném bỏ xuống kênh gần cầu Vĩnh Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Vũ Đình C đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Bùi Văn N được số tiền 15.517.745 đồng (Mười lăm triệu năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng). Bị hại Bùi Văn N yêu cầu bị cáo Vũ Đình C bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thêm bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần, đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định pháp luật, để giải quyết cho bị hại.

Bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, không khấu trừ 15.517.745 đồng đã đưa trước.

Bị hại N không có ý kiến tranh luận về hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại N yêu cầu bị cáo C bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích gồm: tiền thuốc: 40.000.000 đồng. tiền công lao động 07 tháng mỗi ngày 300.000 đồng = 63.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần 3 tháng = 4.500.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/10/2020, tại nhà của ông Trần Văn M thuộc ấp Đ, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, giữa Vũ Đình C và Bùi Văn N có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi về việc trước đó C có cho N mượn tiền trong lúc đánh bài, nhưng chưa thấy N trả. Sau đó, hai bên có lời qua tiếng lại, bị hại không trả tiền nhưng lại có lời lẽ thách thức, bực tức nên C đã lấy một con dao có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại, chém một nhát trúng vào cẳng tay phải của Bùi Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (Mười bảy phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/10/2020 và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 662/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận Bùi Văn N bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm); dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là một con dao có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo C và bị hại N có mâu thuẫn trước về việc bị cáo C cho N mượn tiền, nhưng chưa thấy N trả, bị cáo gặp bị hại đòi tiền, từ đó bị cáo và bị hại cự cãi lời qua tiếng lại, bị cáo dùng một con dao có chiều dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại, chém một nhát trúng vào cẳng tay phải của Bùi Văn N gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, xem thường sức khỏe của bị hại, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng là con dao gây án: Vũ Đình C khai nhận sau khi sử dụng chém gây thương tích cho Bùi Văn N thì trên đường về đã ném bỏ xuống kênh gần cầu Vĩnh Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại N yêu cầu bị cáo C bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích tiền thuốc: 40.000.000 đồng. Tiền công lao động 07 tháng mỗi ngày 300.000 đồng = 63.000.000, tiền tổn thất tinh thần 03 tháng = 4.500.000 đồng. Bị hại N vào bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang lúc 21 giờ 11 phút ngày 16/10/20120 ra viện lúc 10 giờ ngày 19/10/2020. Sau đó Người bị hại tự đến Bệnh viện quận I TP. Hồ Chí Minh vào viện lúc 07 giờ 30 phút ngày 09/11/2020 và ra viện lúc 21 giờ 00 phút ngày 09/11/2010. Theo

quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 thì những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:

+ Hóa đơn bán hàng của Trung tâm y tế huyện U M T vào ngày 16/10/2020 do khâu vết thương với số tiền: 208.500 đồng.

+ Hóa đơn ngày 19/10/2020 của Bệnh viện đa khoa Kiên Giang với số tiền: 5.569.491 đồng.

+ Hóa đơn bán lẻ nhà thuốc bệnh viện ngày 19/10/2020 với số tiền: 448.254 đồng.

+ Phiếu thanh toán bệnh viện Quận I vào ngày 09/11/2020 với tổng số tiền 12.100.000 đồng + 490.000 đồng + 1.000.000 đồng = 13.590.000 đồng.

+ Hóa đơn bán lẻ ngày 26/10/2020 nhà thuốc bệnh viện Kiên Giang với số tiền 527.296 đồng.

+ Hóa đơn bán hàng bệnh viện đa khoa tỉnh ngày 26/10/2020 số tiền: 38.700 đồng.

Tổng cộng tiền thuốc: 19.933.987 đồng.

Theo bản kê tiền thuốc đề ngày 05/02/2021 chính bị hại N kê số tiền là 23.707.496 đồng, để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo bồi thường. Nay tại phiên tòa bị hại yêu cầu tiền thuốc 40.000.000 đồng nhưng bị hại không cung cấp hóa đơn, chứng từ chứng minh tiền thuốc đã điều trị, do đó không có cơ sở để chấp nhận. Đối với các hóa đơn, biên nhận, nhận tiền thuốc của các Y, Bác sĩ ngoài Trung tâm y tế huyện U M T nơi tiếp nhận ban đầu, Bệnh viện đa khoa Kiên Giang; Bệnh viện Quận I. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi điều trị cho bị hại, không được Hội đồng xét xử chấp nhận, để buộc bị cáo bồi thường.

+ Tiền mất thu nhập: bị hại yêu cầu 07 tháng = 63.000.000 đồng, với thương tích của bị hại 17% nghĩ nên chấp nhận cho bị hại nghĩ tính cả thời gian dưỡng bệnh 02 tháng là hợp lý. Mỗi ngày 300.000 đồng x 60 ngày = 18.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần, người bị hại yêu cầu số tiền 4.500.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền: 42.433.987 đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền: 15.517.745 đồng. được khấu trừ. Bị cáo phải bồi thường thêm: 26.916.242 đồng. Nhưng tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng nghĩ nên ghi nhận là phù hợp với pháp luật.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 12/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Đình C bồi thường thêm cho bị hại Bùi Văn N số tiền: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa thi hành dứt số tiền trên thì còn phải chịu thêm phần tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là con dao gây án: Vũ Đình C khai nhận sau khi sử dụng chém gây thương tích cho Bùi Văn N thì trên đường về đã ném bỏ xuống kênh gần cầu Vĩnh Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Vũ Đình C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 2.000.000 đồng án phí dân sự giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi